

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

Số: 2099/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lào Cai, ngày 04 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện
Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển
doanh nghiệp đến năm 2020 của tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

VĂN PHÒNG HĐND - UBND
HUYỆN MUỐNG KHƯƠNG
Số: 3511
ĐẾN Ngày: 08/7/16
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;
Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và
phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số: 144/TTr-SKH ngày 29 tháng 6 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 của tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (bc);
- TT. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- HHDN, Hội DN trẻ, HH Du lịch;
- BBT công TTĐT;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, KT, TH, NC *HLB*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-CP NGÀY 16 THÁNG 5 NĂM 2016 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP ĐẾN 2020 CỦA TỈNH LÀO CAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20 99/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh Lào Cai)

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 của Chính phủ nhằm thống nhất từ nhận thức đến hành động trong toàn Tỉnh, phân đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị Quyết đã đề ra.

Thông qua Kế hoạch phát triển doanh nghiệp 2016-2020, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về khuyến khích và trợ giúp phát triển doanh được triển khai, phổ biến đến các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh góp phần thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

2. Yêu cầu:

Hướng tới cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp; bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp;

Quy định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện;

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp một cách bền vững, trước tiên phải đạt mục tiêu kinh tế để tạo sự ổn định và phát triển, đồng thời đảm bảo mục tiêu xã hội góp

phân tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp gắn với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn, làng nghề truyền thống, tăng cường năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trên cơ sở đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm; Cải thiện và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp cạnh tranh bình đẳng, tiếp cận các nguồn lực và thị trường; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, phát triển văn hóa kinh doanh và liên kết doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2020, Số doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đạt 4.500 doanh nghiệp.

Đầu tư của khu vực doanh nghiệp chiếm 35% tổng vốn đầu tư của toàn tỉnh; Các doanh nghiệp đóng góp khoảng 45% GDP; 50% tổng thu ngân sách nhà nước.

Tạo việc làm mới cho khoảng 6.500 lao động/năm, trong đó đào tạo nghề ngắn hạn cho khoảng 1.000 - 1.500 lao động/năm và đào tạo nghề dài hạn cho khoảng 2.000 - 2.500 lao động/năm phục vụ nhu cầu việc làm cho các doanh nghiệp.

Nộp ngân sách tối thiểu bình quân tăng từ 20 - 25%/năm.

Hàng năm số doanh nghiệp làm ăn có lãi đạt từ 50 - 60%, doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo đạt từ 30 - 35%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp:

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả:

- Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 66/TB-VPCP ngày 27/4/2016 về tình hình triển khai thi hành Luật Doanh nghiệp và Luật đầu tư.

- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử công khai, minh bạch nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước qua môi trường mạng; mở rộng chuyên mục về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử. Công khai quy trình, thủ tục, điều kiện kinh doanh (nếu có), kết quả giải quyết kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình.

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 23/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

- Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện đề án số 19: "Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020".

- Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020.

- Rà soát, thống nhất đầu mối tiếp nhận và xử lý hồ sơ; hướng dẫn, giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo nguyên tắc khi cần yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ thì thông báo một lần bằng văn bản cho doanh nghiệp, nhà đầu tư về toàn bộ các nội dung cần phải sửa đổi, bổ sung đối với mỗi bộ hồ sơ. Thông báo phải nêu rõ yêu cầu sửa đổi, bổ sung và lý do của việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

- Quán triệt cán bộ công chức về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp. Công khai quy trình và cán bộ có trách nhiệm xử lý hồ sơ, tăng cường thanh tra công vụ; kiên quyết xử lý các cán bộ vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho doanh nghiệp. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về các vi phạm của công chức, viên chức trong phạm vi quản lý.

- Rà soát đánh giá hiện trạng trình độ và đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo lĩnh vực chuyên ngành quản lý nhà nước của ác sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan đến doanh nghiệp; Nghiên cứu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức chưa đảm bảo yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ.

- Triển khai có hiệu quả 08 cam kết của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư phát triển du lịch Lào Cai 2016:

(1) Giám tối đa thủ tục hành chính về đầu tư, đăng ký đầu tư; đối với cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Không quá 02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định ...);

(2) Thủ tục thuế, hải quan thuận lợi, nhanh chóng;

(3) Cung cấp lao động có chất lượng phù hợp cho các nhà đầu tư;

(4) Đảm bảo cung cấp nước sạch cho doanh nghiệp; cung cấp nước sản xuất cho dự án trong khu, cụm công nghiệp;

(5) Hệ thống cung cấp điện ổn định, chất lượng cho doanh nghiệp;

(6) Có cơ quan chuyên trách giúp Nhà đầu tư GPMB, làm các thủ tục về đất đai trong thời gian nhanh nhất và đúng quy định;

(7) Không có đình công và bãi công;

(8) Đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn;

- Công khai số điện thoại đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp thắc mắc cho doanh nghiệp.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp các Sở, ngành dự thảo nội dung, thành phần, kế hoạch, tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức gặp mặt, trao đổi chuyên đề với các Tập đoàn, Tổng công ty, các doanh nghiệp lớn có hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Định kỳ ít nhất hai lần/năm.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố hàng năm tổ chức các hội nghị gặp mặt, làm việc, đối thoại theo từng chuyên đề, lĩnh vực quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp: Nông lâm nghiệp; thương mại, dịch vụ, thủy điện, xuất nhập khẩu; tài nguyên môi trường; văn hóa du lịch; công nghiệp xây dựng; dịch vụ vận tải và các ngân hàng thương mại để trao đổi, bàn biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giúp đỡ các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo:

2.1 Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Xây dựng Kế hoạch trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa theo hướng dẫn tại Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30/06/2009 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT-BKHĐT- BTC ngày 13/08/2014 giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chủ trì và phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn kinh phí thực hiện ngân sách hàng năm của tỉnh, phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nhân trẻ tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức các khóa đào tạo khởi sự và quản trị doanh nghiệp cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao.

2.2. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hàng năm cân đối ngân sách của tỉnh để đảm bảo việc thực hiện các giải pháp phát triển doanh nghiệp (đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa) đến năm 2020.

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan xây dựng cơ chế ưu đãi nhằm khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng các khu, cụm công nghiệp dành cho DNNVV, vườn ươm doanh nghiệp, trong đó nghiên cứu áp dụng các quy định ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê và hỗ trợ tín dụng đầu tư.

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lào Cai và các cơ quan có liên quan nghiên cứu xây dựng đề án thành lập Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt. Xây dựng và ban hành quy chế quản lý tài chính của Quỹ, kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo Quỹ hoạt động đúng mục đích. Mục đích của Quỹ nhằm tài trợ các chương trình trợ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh cho DNNVV, chú trọng hỗ trợ hoạt động đổi mới phát triển sản phẩm có tính cạnh tranh cao và thân thiện với môi trường; đầu tư đổi mới trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ tiên tiến; phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp. Nguồn vốn của Quỹ phát triển DNNVV gồm: Vốn cấp từ ngân sách tỉnh; vốn đóng góp của các tổ chức, các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức trong nước và nước ngoài, các tổ chức quốc tế; lợi nhuận từ các hoạt động của Quỹ và các nguồn vốn hợp pháp khác. Thời gian hoàn thành trong năm 2017.

3. Bảo đảm quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp:

3.1 Cục thuế tỉnh:

Nghiên cứu, áp dụng điều chỉnh hệ thống thuế phù hợp nhằm khuyến khích khởi sự doanh nghiệp, đổi mới chế độ kế toán, các biểu mẫu báo cáo theo hướng đơn giản hóa, khuyến khích các doanh nghiệp tự kê khai và nộp thuế, vừa tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, vừa chống thất thu thuế theo hướng dẫn của Trung ương. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử cho tất cả các Doanh nghiệp, tối thiểu đạt 95% Doanh nghiệp nộp tờ khai qua mạng, nộp thuế điện tử.

Thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thời gian nộp thuế cho các doanh nghiệp theo đúng quy định, chủ động hướng dẫn cho các doanh nghiệp các chính sách thuế mới đồng thời phối hợp với các cơ quan như: Ngân hàng, Kho bạc, Tài chính thực hiện tốt quy trình nộp thuế qua Ngân hàng thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nộp thuế được thuận lợi, nhanh chóng.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế, thực hiện kết nối trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử với các ngành Hải quan, Cổng thông tin một cửa quốc gia nhằm giảm thiểu các thủ tục, thời gian và chi phí thực hiện, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo đúng quy định.

3.2. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Lào Cai:

Hướng dẫn và chỉ đạo các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại chủ động xây dựng các giải pháp tăng cường huy động nguồn vốn trong và ngoài địa bàn để mở rộng đầu tư tín dụng có hiệu quả cho các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XV nhất là các dự án kinh tế trọng điểm của tỉnh, các dự án phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghệ cao, nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi sự doanh nghiệp, xây dựng

nông thôn mới, xoá đói giảm nghèo,... bảo đảm tất cả các doanh nghiệp có đủ điều kiện đều được vay vốn ngân hàng.

Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại đẩy mạnh triển khai chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, thực hiện có hiệu quả các chương trình tín dụng của Chính phủ, NHNN Việt Nam. Chủ động theo dõi, giám sát thường xuyên diễn biến thị trường tiền tệ có biện pháp tích cực để giảm lãi suất cho vay phù hợp với thị trường và tạo điều kiện nhiều hơn cho doanh nghiệp, xây dựng các giải pháp tăng cường hỗ trợ các Doanh nghiệp, HTX trên địa bàn. Tham mưu với UBND tỉnh tổ chức gặp mặt với tổ chức tín dụng và doanh nghiệp trên địa bàn để giải quyết các khó khăn, vướng mắc và có biện pháp xử lý thích hợp trong quan hệ tín dụng; tích cực tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với các sở, ban ngành trên địa bàn chỉ đạo các cơ quan, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến hoạt động ngân hàng, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho DN vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh nhằm phục vụ tốt cho việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

3.3 Sở Khoa học và Công nghệ:

Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống thông tin quản lý nguồn nhân lực doanh nghiệp và quảng bá sản phẩm; xây dựng cơ sở dữ liệu về công nghệ mới, công nghệ tiên tiến và lực lượng chuyên gia công nghệ để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khai thác và sử dụng phục vụ đổi mới công nghệ.

Tổ chức đánh giá trình độ công nghệ của các doanh nghiệp để giúp các doanh nghiệp có cơ sở lộ trình đổi mới công nghệ. Xúc tiến phát triển thị trường công nghệ trên địa bàn tỉnh, xây dựng sàn giao dịch công nghệ và thiết bị.

Hỗ trợ hình thành các cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ nghiên cứu, ứng dụng và sản xuất các sản phẩm mới; hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp: Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa đăng ký bảo hộ ra nước ngoài, nhãn hiệu tập thể cho các các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; các dự án áp dụng sáng chế mới, các dự án tạp lập, quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận...) cấp địa phương: Hỗ trợ theo dự án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chú trọng các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong khu vực nông nghiệp, nông thôn, làng nghề truyền thống thay thế công nghệ lạc hậu, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nắm vững công nghệ chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam. Cùng cố phát triển khoa học công nghệ, hàng năm dành một phần kinh phí hỗ trợ các DNNVV đổi mới, nâng cao năng lực công nghệ.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình hỗ trợ, phổ biến, ứng dụng công nghệ và kỹ thuật tiên tiến tới các doanh nghiệp; khuyến khích việc hợp tác và chia sẻ công nghệ giữa các doanh nghiệp có quy mô khác nhau; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng quốc

tế; khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chương trình liên kết ngành, liên kết vùng và phát triển công nghiệp hỗ trợ.

3.4. Sở Công Thương:

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách khuyến công và chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mua sắm máy móc thiết bị, cải tiến công nghệ, đào tạo nhân lực, xây dựng thương hiệu, tìm hiểu thị trường...đẩy mạnh sản xuất kinh doanh. Tích cực triển khai chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giúp doanh nghiệp mở rộng và chiếm lĩnh thị trường trong nước. Đề xuất đầu tư cơ sở hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu tạo mặt bằng cho các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh.

Hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường trong nước và nước ngoài về giá cả, nguồn cung ứng nguyên phụ liệu, trang thiết bị công nghệ, thị trường tiêu thụ sản phẩm xuất khẩu có ưu thế cạnh tranh. Tổ chức cho các doanh nghiệp khảo sát và tham dự các triển lãm về công nghệ mới, về sản phẩm xuất khẩu tại thị trường nước ngoài; trưng bày giới thiệu sản phẩm có lợi thế cạnh tranh trong nước cũng như nước ngoài.

Lựa chọn các nhóm ngành ưu tiên giàu tiềm năng xuất khẩu để hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển liên kết ngành và xúc tiến xuất khẩu kết nối kinh doanh với các doanh nghiệp lớn. Tạo điều kiện hình thành và phát triển các hội ngành nghề; quan tâm nghiên cứu các giải pháp thu hút doanh nghiệp tham gia vào các ngành sản xuất công nghệ cao, các lĩnh vực tạo giá trị gia tăng cao.

Tham mưu xây dựng chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2016 - 2020 nhằm tăng cường cung cấp, phổ biến thông tin và hướng dẫn thực thi cam kết trong khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế và khu vực. Xây dựng tốt các quy hoạch liên quan tới ngành công thương để định hướng sản xuất kinh doanh hiệu quả. Triển khai xây dựng quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016 -2025 và định hướng tới 2035 để làm cơ sở cho việc đầu tư lưới điện đáp ứng kịp thời, ổn định điện năng cho các nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

3.5. Sở Nông nghiệp và PTNT:

Tổ chức triển khai các giải pháp hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhất là giai đoạn 2016 - 2020, tập trung các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nông nghiệp, nông thôn và làng nghề truyền thống, các doanh nghiệp có dự án đầu tư đưa các công nghệ tiên tiến vào sản xuất.

Rà soát, lồng ghép các giải pháp trợ giúp phát triển DNNVV trong chiến lược phát triển ngành, chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các chương trình trọng điểm khác của ngành.

4. Giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp

4.1 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan rà soát và lồng ghép các giải pháp tăng cường đầu tư và phát triển dạy nghề, nâng cao chất lượng nguồn lao động, đặc biệt là lao động kỹ thuật trong các doanh nghiệp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của tỉnh. Triển khai Dự án thuộc Đề án 09-ĐA/TU ngày 27/12/2015 về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 – 2020, đào tạo nghề, bồi dưỡng nghề cho 70.500 lao động (bình quân mỗi năm đào tạo cho 14.100 lao động), thêm cho 60.000 lao động, trong đó 22.300 lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa được vay vốn từ Quỹ quốc gia việc làm.

Đề xuất thành lập Sàn giao dịch việc làm, thực hiện thu thập thông tin cung, cầu lao động đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp.

Tổ chức các khóa tập huấn, huấn luyện kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về an toàn vệ sinh lao động cho người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp; thường xuyên tư vấn, hướng dẫn pháp luật về an toàn vệ sinh lao động cho doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp có nguy cơ cao xảy ra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, xây dựng hệ thống quản lý an toàn vệ sinh lao động góp phần cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

Tiếp tục thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng chỉ tiêu đào tạo nghề từ ngân sách Nhà nước. Xây dựng cơ chế liên kết dạy nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp: Tạo mối quan hệ giữa doanh nghiệp với cơ sở dạy nghề và hướng tới đào tạo theo nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động, doanh nghiệp trực tiếp hợp đồng đào tạo với cơ sở dạy nghề, kinh phí đào tạo do người học và doanh nghiệp đóng góp, ngân sách nhà nước tập trung ưu tiên hỗ trợ các đối tượng thuộc diện chính sách.

Xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình an toàn vệ sinh lao động của tỉnh Lào Cai giai đoạn 2016 – 2020.

4.2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Đề xuất, xây dựng cơ chế để mở rộng hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo sử dụng nguồn nhân lực, chuyển giao công nghệ, khuyến khích mở cơ sở đào tạo tại doanh nghiệp.

Nghiên cứu đề đổi mới chương trình, nội dung đào tạo đảm bảo sát, phù hợp với nhu cầu của đơn vị sử dụng lao động. Tổ chức lấy ý kiến tham gia của người trực tiếp sử dụng lao động về xây dựng chương trình đào tạo; xây dựng chuẩn đầu ra đối với người được đào tạo. Xây dựng kế hoạch (đơn đặt hàng) về nhu cầu sử dụng nhân lực của doanh nghiệp với các đơn vị, cơ sở đào tạo.

4.3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, tổ chức thu hồi, bồi thường giải phóng mặt bằng tạo Quỹ đất mới cho các doanh nghiệp; hàng năm thông báo công khai diện tích đất dành cho doanh nghiệp, tổ chức tư vấn, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp tìm kiếm mặt bằng sản xuất kinh doanh.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, cụ thể hóa những ưu đãi tài chính về đất đai nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp có cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm di dời ra khỏi đô thị, khu dân cư, cho phép chuyển quyền sử dụng đất từ sản xuất kinh doanh sang đất nhà ở và đất thương mại nhằm mục đích bán và trang trải chi phí di chuyển phù hợp với quy định quản lý đất đai.

4.4. Sở Tư pháp:

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến văn bản pháp luật mới có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của doanh nghiệp: Luật nhà ở; Luật Hộ tịch; Luật căn cước công dân; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Đầu tư, Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Tổ chức chính quyền địa phương đến các doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức pháp luật cho cả người sử dụng lao động và người lao động. Nội dung giới thiệu các văn bản pháp luật mới do các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương ban hành, thông qua các hình thức như: Hội nghị, lồng ghép vào các buổi sinh hoạt chi bộ, công đoàn, chương trình đào tạo nghề.

Thường xuyên tổ chức các Hội thảo, Hội nghị về công tác pháp chế ngành; phối hợp với các sở, ngành, các doanh nghiệp nhà nước tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp lý cho các chủ sở hữu và cán bộ làm công tác pháp chế của doanh nghiệp, đồng thời đa dạng hóa các hình thức phổ biến pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế của từng doanh nghiệp, lựa chọn và giới thiệu những văn bản pháp luật có nội dung liên quan trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp; xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật thu hút đông đảo khối doanh nghiệp tham gia; có biện pháp thích hợp nhằm tiếp nhận và giải đáp kịp thời về quy định của pháp luật cho doanh nghiệp.

4.5 UBND các huyện, thành phố:

Tạo mọi điều kiện giúp doanh nghiệp trên địa bàn quản lý nhất là việc giải quyết khó khăn, vướng mắc về bồi thường thiệt hại GPMP cho doanh nghiệp và trong cải cách các thủ tục hành chính.

5. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp:

5.1. Thanh tra tỉnh:

Chủ trì xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của tỉnh trên cơ sở tổng hợp yêu cầu về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp của các Sở, ngành, UBND cấp

huyện; theo dõi, tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp đã được cấp trên phê duyệt của các cơ quan để báo cáo UBND tỉnh.

Công khai trước kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp để tránh trùng lặp, chồng chéo; không thanh tra, kiểm tra khi không có căn cứ theo quy định của pháp luật.

5.2. Công an tỉnh:

Tổ chức phổ biến và hướng dẫn thực hiện các quy định về an ninh, an toàn xã hội, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động theo quyền kinh doanh đã được pháp luật quy định.

Xử lý nghiêm những doanh nghiệp vi phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường... để đảm bảo quyền lợi của các doanh nghiệp chân chính; Tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật.

5.3. Sở Thông tin và Truyền thông:

Rà soát, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông hoạt động đúng quy định, phản ánh đúng tình hình; phát huy vai trò hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin, xây dựng và quảng bá thương hiệu, tôn vinh doanh nghiệp hoạt động đúng pháp luật và đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thống kê, tổng hợp các tin, bài báo chí phát hiện các hành vi tiêu cực, cản trở hoạt động của doanh nghiệp gửi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Lào Cai.

5.4. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật (không quá một lần/năm); kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra, trừ trường hợp thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự.

5.5. Hiệp hội doanh nghiệp, Hội Doanh nhân trẻ, Hiệp hội Du lịch tỉnh:

Xây dựng các chương trình, biện pháp cụ thể, khả thi để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò là tổ chức xã hội, nghề nghiệp của cộng đồng doanh nghiệp, của đội ngũ doanh nhân tỉnh Lào Cai. Là đầu mối tiếp thu ý kiến phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp đến các cơ quan quản lý nhà nước và truyền tải những ý kiến trả lời đến cộng đồng doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trên cơ sở nhiệm vụ và giải pháp đã được giao trong Chương trình hành động này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, lãnh đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch của đơn vị để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã được phân công tại Chương trình hành động, cụ thể hóa các nhiệm vụ, công việc để xây dựng Chương trình công tác hàng năm của đơn vị. Định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện (*Đồng thời gửi báo cáo qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp*).

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình hành động này; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện.

3. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai, Cổng thông tin điện tử của tỉnh có trách nhiệm thông tin tuyên truyền kịp thời các hoạt động của Tỉnh về việc triển khai, thực hiện Chương trình hành động.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. / *ncb*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Đặng Xuân Phong